



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ TẠI THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 1999–2019

Nguyễn Hoàng Khánh Linh<sup>1,\*</sup>, Trần Thị Phương<sup>2</sup>, Nguyễn Bích Ngọc<sup>2</sup>,  
Trương Đỗ Minh Phương<sup>2</sup>, Lê Ngọc Phương Quý<sup>2</sup>, Phạm Gia Tùng<sup>1</sup>,  
Nguyễn Ngọc Tùng<sup>3</sup>, Đỗ Thị Việt Hương<sup>3</sup>, Nguyễn Quang Tân<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Khoa Quốc tế, Đại học Huế, 1 Điện Biên Phủ, Huế, Việt Nam

<sup>2</sup> Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

<sup>3</sup> Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: Nguyễn Hoàng Khánh Linh <nhklinh@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 9-1-2021; Ngày chấp nhận đăng: 5-2-2021)

**Tóm tắt.** Nghiên cứu này đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đô thị thành phố Huế giai đoạn 1999–2019, làm nền tảng cho đề xuất xây dựng và phát triển thành phố theo hướng đô thị di sản. Các phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng bao gồm thu thập số liệu thứ cấp, phương pháp thảo luận nhóm tập trung và phương pháp phỏng vấn sâu. Kết quả cho thấy 80 đồ án quy hoạch đô thị được phê duyệt trong 20 năm. Trong đó, ba phương án quy hoạch được đánh giá là có quy mô lớn và có tính chất quan trọng hơn so với các phương án còn lại, bao gồm Quy hoạch chung 1999, Quy hoạch An Vân Dương, và Quy hoạch chung 2014. Kết quả thực hiện của quy hoạch chung 1999 đạt 20% diện tích so với tổng thể được phê duyệt; Quy hoạch An Vân Dương chỉ có 26/96 dự án đã hoàn thành; diện tích triển khai các dự án chỉ chiếm 24,1% so với tổng diện tích của phương án được phê duyệt; Quy hoạch chung 2014 chỉ đạt 5% diện tích so với tổng thể quy hoạch được phê duyệt. Nhìn chung, kết quả thực hiện các phương án quy hoạch đô thị thành phố Huế trong giai đoạn 1999–2019 chưa đạt chỉ tiêu đặt ra.

**Từ khóa:** đô thị, quy hoạch, thành phố Huế

## Assessment of urban planning implementation of Hue City in 1999–2019

Nguyễn Hoàng Khanh Linh<sup>1,\*</sup>, Trần Thị Phương<sup>2</sup>, Nguyễn Bích Ngọc<sup>2</sup>,  
Trương Do Minh Phương<sup>2</sup>, Lê Ngọc Phương Quy<sup>2</sup>, Phạm Gia Tung<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Tung<sup>3</sup>,  
Đo Thị Việt Hương<sup>3</sup>, Nguyễn Quang Tân<sup>1</sup>

<sup>1</sup> International School, Hue University, 1 Dien Bien Phu St., Hue, Vietnam

<sup>2</sup> University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

<sup>3</sup> University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

\* Correspondence to Nguyễn Hoàng Khanh Linh <nhkling@hueuni.edu.vn>

(Submitted: January 9, 2021; Accepted: February 5, 2021)

**Abstract.** This study evaluates the implementation results of Hue City's urban planning for 1999–2019. The research methods include secondary data collection, focus group discussion, and in-depth interviews. The results show that 80 urban planning projects were approved in 20 years. Three of these, namely The 1999 master plan, The An Van Duong Plan, and The 2014 master plan, are considered large-scale and are more important than the remaining projects. The implementation results of The 1999 master plan accomplished 20% of the approved. The An Van Duong Plan has only 26/96 completed projects; the area of implementing projects only accounts for 24.1% of the total area of the approved plan. The 2014 Master Plan only reached 5% of the approved. In general, the implementation results of urban planning projects in Hue City during 1999–2019 have not met the set targets.

**Keywords:** urban, planning implementation, Hue City

### 1 Đặt vấn đề

Quy hoạch nói chung, quy hoạch đô thị nói riêng là một khoa học tổng hợp, đòi hỏi phải có sự tiếp cận liên ngành với một tầm nhìn xa rộng, sự tính toán chặt chẽ, chính xác nhằm giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa tổng thể (nhìn trên phạm vi quốc gia) với bộ phận (vùng, địa phương), giữa không gian đô thị và không gian nông thôn và giữa không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường [5]. Quy hoạch và tổ chức không gian đô thị là kết tinh văn hóa, triết lý văn hóa nghệ thuật và khoa học [6]. Với tầm quan trọng như vậy, các nhà khoa học đã có những nghiên cứu, dự án thiết thực đóng góp cho chủ đề quy hoạch đô thị. Quy hoạch đô thị hiện nay có mục tiêu và nội dung phát triển khả thi nhưng chỉ mới nêu định hướng phát triển không gian mà chưa có quy hoạch không gian kèm theo, đặc biệt là quy hoạch hệ thống đô thị và quy hoạch hệ thống hạ tầng vùng, vì vậy sẽ khó giám sát và đánh giá kết quả thực hiện [8]. Ở một số thành phố, việc mở rộng đô thị không có kế hoạch hoặc được quản lý không đầy đủ dẫn đến sự phát triển nhanh chóng, ô nhiễm và suy thoái môi trường, cùng với mô hình sản

xuất và tiêu thụ không bền vững [1]. Quy hoạch đô thị nhằm đạt tới đô thị hiện đại, phồn vinh, có môi trường sống tốt hơn, xã hội công bằng, văn minh hơn. Để làm được như vậy thì tính khoa học và khả thi của các phương án quy hoạch là vấn đề có ý nghĩa rất lớn. Các phương án đó không chỉ đơn thuần thỏa mãn yêu cầu của mục tiêu văn hóa xã hội hay chỉ để phát triển bền vững, v.v. mà còn có hiệu quả kinh tế rất lớn vì quy hoạch đô thị tạo động lực phát triển đô thị. Dự báo sai thì quy hoạch trở nên khó khả thi. Sự sai lầm của một định hướng quy hoạch hay một đồ án quy hoạch chi tiết không dễ gì điều chỉnh hay sửa sai ngay được mà phải có thời gian, tốn nhiều công sức tiền của mới có thể khắc phục được. Mặt khác, việc phát triển đô thị không tuân theo phương án được xây dựng và việc quản lý quy hoạch đô thị không được thực hiện sẽ gây ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa truyền thống ở nhiều cấp độ, từ địa phương đến quy mô quốc gia ở vùng đô thị, đặc biệt là các đô thị di sản [4]. Trong bối cảnh đó, Huế là thành phố có bảy di sản thế giới được UNESCO công nhận, đủ cả ba loại hình: vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu. Huế cũng là vùng đất có nhiều di sản tự nhiên độc đáo, có giá trị tiêu biểu nổi bật không chỉ trong phạm vi đất nước và khu vực, như sông Hương, đầm phá Tam Giang, vịnh Lăng Cô – Chân Mây và rừng quốc gia Bạch Mã. Với những đặc trưng riêng, việc triển khai thực hiện phương án quy hoạch đô thị tại thành phố Huế gặp nhiều khó khăn; kết quả thực hiện đạt tỷ lệ thấp so với phương án đã được phê duyệt. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đô thị tại thành phố Huế trong giai đoạn 1999–2019 để làm nền tảng cho đề xuất xây dựng và phát triển thành phố theo hướng đô thị di sản.

## **2 Phương pháp**

### **2.1 Thu thập số liệu**

#### **Số liệu thứ cấp**

Số liệu thứ cấp cần thiết bao gồm các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài nghiên cứu; các tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; các số liệu thống kê về phương án quy hoạch đô thị thành phố Huế trong giai đoạn 1999–2019; các dữ liệu không gian; các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch đô thị. Những tài liệu này được thu thập thông qua các công bố khoa học; các cơ quan như UBND thành phố Huế, các Phòng ban chuyên môn thuộc Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế và Viện Nghiên cứu và Phát triển Huế.

#### **Số liệu sơ cấp**

##### *Thảo luận nhóm tập trung*

Thảo luận nhóm tập trung được tổ chức vào tháng 5 năm 2020 với sự tham gia của 12 người, trong đó có hai người thuộc Sở Xây dựng, hai người thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường,

hai người thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư, một người từ Viện nghiên cứu phát triển Thừa Thiên Huế, một người từ Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế, một người thuộc Phòng quản lý đô thị thuộc UBND thành phố Huế và ba chuyên gia về quy hoạch đô thị thuộc Đại học Huế. Mục đích của việc tổ chức thảo luận là thu thập thông tin về các văn bản quy phạm được áp dụng trong quá trình xây dựng quy hoạch đô thị thành phố Huế từ năm 1999 đến 2020, kết quả thực hiện các phương án quy hoạch đô thị của từng thời kỳ, tìm hiểu những vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định vào thực tế địa phương.

#### *Phỏng vấn sâu*

Trên cơ sở các tài liệu thứ cấp thu thập được, kết hợp với các thông tin tổng hợp được từ phương pháp thảo luận nhóm tập trung với sự tham gia của các sở, ban ngành liên quan đến quy hoạch đô thị của thành phố Huế, nhóm nghiên cứu đã chọn lọc một số chuyên gia để tiến hành phỏng vấn sâu. Tổng số người tham gia phỏng vấn sâu là năm người từ năm cơ quan sau: Phòng Quy hoạch thuộc Sở Xây dựng, Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng quản lý đô thị thuộc UBND thành phố Huế, Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế và Đại học Huế. Nội dung phỏng vấn sâu tập trung vào kết quả thực hiện phương án quy hoạch đô thị tại thành phố Huế trong giai đoạn 1999–2019.

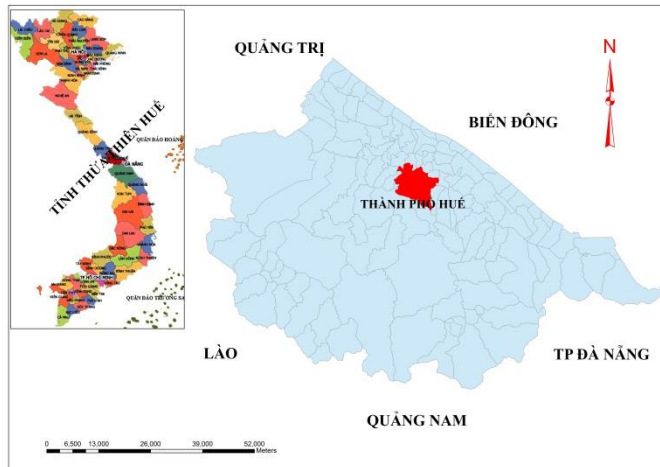
## **2.2 Xử lý và phân tích số liệu**

Phương pháp này được sử dụng để tổng hợp, xử lý các số liệu đã thu thập được từ các phương pháp khác, từ đó tiến hành phân tích các số liệu. Phần mềm Excel đã được sử dụng để xử lý và tính toán số liệu.

## **3 Kết quả và thảo luận**

### **3.1 Đặc điểm vùng nghiên cứu**

Như đã phân tích ở trên, nghiên cứu này đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch đô thị tại Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Hình 1). Đô thị Huế được quy hoạch và xây dựng từ đầu thế kỷ XVII, gắn liền với trục sông Hương trên nền tảng của quá trình đô thị hóa đã diễn ra hàng trăm năm trước đó và quá trình Nam tiến của người Việt. Tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích hơn 5.000 km<sup>2</sup>, dân số gần 1,2 triệu người, với thành phố Huế – Cố đô của Việt Nam, là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, thành phố Festival, thành phố xanh quốc gia; có hệ thống đồi núi, sông, đầm phá và vùng biển mang tính đa dạng sinh học; là trung tâm văn hóa du lịch; trung tâm y tế chuyên sâu; trung tâm khoa học – công nghệ; trung tâm giáo dục – đào tạo của miền Trung và cả nước [11]. Các thời kỳ hình thành và phát triển đô thị Huế được đánh dấu qua năm mốc thời gian quan trọng: Thời kỳ đô thị hoá lần thứ nhất (năm 1471), Thời kỳ đô thị hoá lần



**Hình 1.** Sơ đồ khu vực nghiên cứu

thứ hai (năm 1636), Thời kỳ đô thị hoá lần thứ ba (năm 1804), Thời kỳ đô thị hoá lần thứ tư (năm 1885) và Thời kỳ đô thị hoá lần thứ năm – Thời kỳ đất nước thống nhất [3].

Theo quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7 tháng 4 năm 2009 về Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng chính phủ, Huế là đô thị trung tâm cấp quốc gia cùng với các đô thị gồm Hà Nội, T.P. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Quy hoạch xây dựng vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung khẳng định đô thị Huế cùng với Đà Nẵng, Quy Nhơn và khu kinh tế Dung Quất trở thành những cực tăng trưởng kinh tế, khoa học kỹ thuật quan trọng, thúc đẩy khu vực miền Trung phát triển. Trong đó, Đà Nẵng và Huế được xem là trung tâm giữ vai trò hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung [7].

Thành phố Huế đã được khẳng định là trung tâm chuyên ngành của khu vực và cả nước trong các lĩnh vực y tế, đào tạo và nghiên cứu khoa học và có đủ điều kiện để phát triển quan hệ giao lưu trong nước và quốc tế. Với những chức năng đặc thù đó, thành phố Huế đã không những phát huy được mà còn khẳng định yếu tố nổi trội của một đô thị đặc biệt trong hệ thống đô thị Việt Nam, chứa đựng sự tồn tại phát triển của một hệ thống di sản văn hóa – lịch sử kết hợp với cảnh quan thiên nhiên.

### 3.2 Các văn bản quy phạm áp dụng trong xây dựng quy hoạch đô thị của thành phố Huế

Qua quá trình điều tra, tìm hiểu thực tiễn áp dụng các văn bản cho thấy hiện nay, chúng tôi nhận thấy tám văn bản quy phạm quan trọng liên quan đến công tác xây dựng quy hoạch đô thị thành phố Huế (Bảng 1).

Tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và thành phố Huế nói riêng đã đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị bảo đảm sự hài hòa giữa kiến

trúc với tự nhiên và đặc thù của Huế. Bên cạnh đó, quy hoạch đô thị cũng bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển; giữa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống và đổi mới, sáng tạo; giữa thành thị và nông thôn, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và đặc thù riêng có của Thừa Thiên Huế. Thành phố đã quy hoạch lại không gian đô thị trung tâm theo hướng đặc thù trực thuộc Trung ương đồng thời khôi phục toàn bộ các công trình di tích chính trong khu vực Đại Nội (Hoàng thành) và các công trình văn hóa, khu phố cổ Gia Hội, Chi Lăng và Bao Vinh; bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn và làng cổ Phước Tích.

Trên cơ sở quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 6-5-2014, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 51/QĐ-UBND ngày 20-3-2017 về tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 2017–2020). Cụ thể, đã hoàn thành việc lập và phê duyệt một số

**Bảng 1.** Một số văn bản quy phạm được áp dụng trong công tác xây dựng quy hoạch đô thị của thành phố Huế

STT	Loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Cấp ban hành
1	Quyết định	1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012	Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012–2020	Thủ tướng Chính phủ
2	Quyết định	649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014	Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Thủ tướng Chính phủ
3	Nghị quyết	54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019	Về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Chính trị
4	Nghị quyết	10-NQ/TU ngày 22 tháng 10 năm 2019	Hội nghị lần thứ 17 (Khóa XV) thông qua Đề án Xây dựng, phát triển đô thị Huế đến năm 2030	Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế
5	Quyết định	123/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2012	Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Quyết định	3143/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019	Về việc phê duyệt Đề cương đề án Xây dựng, phát triển đô thị Huế đến năm 2030	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
7	Quyết định	3342/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019	Về việc phê duyệt đề án xây dựng, phát triển đô thị Huế đến năm 2030	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Quyết định	524/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020	Về Ban hành Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

đồ án quy hoạch như: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 khu vực Thủy Xuân, Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2.000 khu vực Hương Long, quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu dịch vụ du lịch cao cấp Cồn Hén, phường Vỹ Dạ. Đang tiến hành lập, điều chỉnh các quy hoạch khác như: Quy hoạch phân khu phường An Tây, Quy hoạch phân khu phường Kim Long, Điều chỉnh Quy hoạch phân khu Trung tâm văn hóa phía Tây Nam, điều chỉnh quy hoạch phân khu các phường Phú Hậu – Phú Hiệp – Phú Cát, điều chỉnh quy hoạch Khu trung tâm phía Nam thành phố Huế, Quy hoạch chi tiết hai bên bờ sông Hương. Thành phố Huế cũng đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt ban hành quy định quản lý xây dựng theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngoài ra, nhiều dự án đầu tư đã được nghiên cứu, xem xét trên cơ sở Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06-5-2014.

Nhìn chung, trong giai đoạn 1999–2019, các đồ án quy hoạch trên địa bàn tỉnh đã được lập, phê duyệt đảm bảo chất lượng, đồng bộ theo quy định của pháp luật, góp phần thúc đẩy phát triển đô thị, phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Công tác triển khai thực hiện các quy hoạch đô thị đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Tất cả các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt đều thực hiện công bố, công khai quy hoạch theo quy định hiện hành.

### 3.3 Thực trạng quy hoạch đô thị ở thành phố Huế

Kể từ năm 1999, cùng với các chỉ tiêu đã được quyết định trong các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, đã có khoảng hơn 80 đồ án quy hoạch đô thị các cấp đã được lập và phê duyệt, trong đó, Quy hoạch chung 1999, Quy hoạch An Vân Dương và Quy hoạch chung 2014 là ba đồ án có tính chất quan trọng nhất [2]. Vì vậy, nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng thực hiện quy hoạch đô thị tại thành phố Huế của ba đồ án này.

#### Quy hoạch chung 1999

Quy hoạch chung 1999 (QHC 1999) của thành phố Huế được Thủ tướng chính phủ phê duyệt ngày 10-8-1999, định hướng đến 2020, có diện tích 67,77 km<sup>2</sup> và quy mô dân số dự báo 410.000 người. Đồ án được lập với mục tiêu xác định vai trò quan trọng của thành phố Huế đối với khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung với ý nghĩa là một trong năm đô thị cấp Quốc gia. Quy hoạch dựa trên tôn tạo các giá trị di sản của thành phố hiện hữu, giãn dân ở khu vực Kinh thành, cùng với chỉnh trang và mở rộng phát triển không gian đô thị chủ yếu về các khu vực phía Đông và Đông Nam. Hệ thống giao thông được kết nối và cải tạo mở rộng, cùng với nhiều sự điều chỉnh, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật để đáp ứng các nhu cầu cho việc mở rộng thành phố. Với những mục tiêu trên, có thể nhận định vai trò của QHC 1999 đối với thành phố Huế là một công cụ định hướng cho sự phát triển trong thời kỳ mới.

Sau 15 năm thực hiện (1999–2014), QHC 1999 đã không được triển khai hoàn chỉnh. Chỉ có các hạng mục liên quan đến cấp nước và nghĩa trang được hoàn thiện.

**Bảng 2.** Đánh giá thực hiện phương án Quy hoạch chung 1999

Nội dung		QH xây dựng đến năm 2020	Kết quả thực hiện đến năm 2019
<b>Phát triển mới</b>	Đô thị vệ tinh	Thuận An (Dân số 40–60 ngàn người)	Đang lập QH
		Phú Bài (Dân số 80–100 ngàn người)	Đang lập QH
		Tứ Hạ (Dân số 60–80 ngàn người)	Đang lập QH
	Khu công nghiệp	Thuận An (50 ha)	Chưa có QH
		Phú Bài (300 ha)	Đang XD
	KV phát triển mở rộng	Tứ Hạ (100–150ha)	Đang lập QH
		Hương Thủy (Thủy An – Thủy Dương)	Đang XD
Phú An (Phú Thượng)		Đang XD	
	Khu dân cư Hương Sơ	Đang XD	
<b>Hệ thống giao thông</b>	Giao thông đối ngoại	Đường sắt cao tốc Bắc Nam: Phía tây T.P. Huế 5–8 km	Đang lập QH
		Đường sắt Bắc Nam: giữ nguyên đường ray hiện có	Chưa có QH
		QH đường vành đai (ba tuyến)	Đang XD
	An Hòa: giữ nguyên vị trí hiện tại, cải tạo	Bến xe liên tỉnh	Chưa có QH
		An Cựu: di dời sang phía nam thành phố	Chưa có QH
<b>giao thông</b>	Kinh thành: Hạn chế phương tiện giao thông, chỉnh trang đường phố	Đang lập QH	
Giao thông đô thị	Mở rộng đường sá khu phố Pháp	Đang lập QH	
	Mở rộng đường An Vân Dương (QL 1A)	Đang lập QH	
	KV rừng núi phía Tây: giữ nguyên mạng lưới đường giao thông và vùng xanh hiện có	Chưa có QH	
<b>QH hạ tầng</b>	Cấp nước	Lượng nước cung cấp – 110,000 m <sup>3</sup>	Đã hoàn thành
	Xử lý nước thải	Công suất nhà máy xử lý nước thải	Đang XD
	Cấp điện	QH chuẩn hóa điện áp 22 kV đối với đường dây trung thế QH ngầm hóa đường dây	Đang lập QH
	Chất thải rắn	QH mở rộng khu xử lý Thủy Phương	Đang lập QH
	Nghĩa trang	Xây dựng nghĩa trang phía Bắc thành phố (Hương Phú) Xây dựng nghĩa trang phía Nam thành phố (Hương Thủy)	Đã hoàn thành Đã hoàn thành

Nguồn: [2]

Các hạng mục còn lại bao gồm: các khu vực phát triển mới; hệ thống giao thông; thoát nước thải, hệ thống cấp điện, chất thải rắn vẫn đang dừng lại ở bước đang thực hiện, lập quy hoạch chi tiết, hoặc chưa triển khai. Nguyên nhân được nhận định là nguồn vốn đầu tư hạn chế. Báo cáo của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế cũng nêu rõ tính manh mún và thiếu khớp nối về ranh giới và giao thông của các đồ án triển khai dựa trên QHC 1999 [9]. Những nguyên nhân được chỉ ra liên quan đến việc quy hoạch thiếu đồng bộ và chồng chéo các cơ quan quản lý. Trên tổng thể, tính đến thời điểm 2019, QHC 1999 được triển khai được khoảng 20% so với diện tích được phê duyệt.



### Quy hoạch An Vân Dương

Quy hoạch An Vân Dương là một phần trong tổng thể QHC 1999, được phê duyệt năm 2005, định hướng đến 2020, với diện tích 1700 ha và dân số 60.000 người ở khu vực phía Đông thành phố Huế. Mục tiêu của quy hoạch là xây dựng một khu đô thị mới hiện đại, phát triển thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí, du lịch nghỉ dưỡng bên cạnh đô thị cổ kính hiện hữu. Sau 14 năm triển khai thực hiện, quy hoạch chỉ mới triển khai được khoảng 410,3 ha, chiếm 24,1% so với tổng diện tích đã được phê duyệt (Bảng 3).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị An Vân Dương chưa được hoàn chỉnh và kết nối trên tổng thể là nguyên nhân của tình trạng ngập úng cục bộ trên diện rộng của đô thị An Vân Dương nói riêng và chặn dòng thoát lũ về phía Đông của khu vực Đông Nam thành phố Huế nói chung. Vấn đề này tạo ra những tác động xấu đối với môi trường và làm giảm sức hút đối với các nhà đầu tư dự án. Như vậy, việc triển khai thiếu đồng bộ của quy hoạch An Vân Dương đã góp phần tạo ra các tiêu cực, ảnh hưởng bất lợi đến sự phát triển của thành phố Huế.

### Quy hoạch chung 2014

Quy hoạch chung 2014 (QHC 2014) được lập và phê duyệt trên cơ sở điều chỉnh và mở rộng QHC 1999 kèm theo những yêu cầu để đáp ứng các mục tiêu, định hướng mới được bổ sung tại QH tổng thể phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế 2009 (quy hoạch tổng thể 2009), với diện tích nghiên cứu là 348,54 km<sup>2</sup>, dự báo quy mô dân số là 615.000 người vào năm 2020, và 1.000.000 người vào năm 2050. Đồ án được đánh giá cao ở trình độ và chất lượng nghiên cứu của các chuyên gia tư vấn đến từ Hàn Quốc. Tuy nhiên, trong khi QHC 1999 gặp nhiều vướng mắc trong triển khai với quy mô diện tích 67,77 km<sup>2</sup>, thì QHC 2014 lại nghiên cứu mở rộng quy mô T.P. Huế lên đến 348,54 km<sup>2</sup> (gấp gần 5 lần), cùng với những đề xuất mở rộng địa giới hành chính. Trên thực tế, sau năm năm được phê duyệt, ngoài một vài dự án chỉnh trang đô thị nhỏ ở khu vực trung tâm thành phố và một số các quy hoạch chi tiết được lập thêm (mức hoàn thành đồ án khoảng 5% diện tích được phê duyệt), thì QHC 2014 hiện đang được đề xuất điều chỉnh cục bộ.

**Bảng 3.** Tổng hợp các dự án tại Quy hoạch An Vân Dương đến thời điểm 11-2019

STT	Nội dung	Số lượng (dự án)	Diện tích (ha)
1	Dự án đã triển khai	80 dự án	410,33
1.1.	Dự án đã hoàn thành	26 dự án	137,15
1.2	Dự án đang triển khai	54 dự án	273,18
2	Dự án đang nghiên cứu	16 dự án	164,77
3	Tỷ lệ diện tích đã triển khai so với tổng diện tích quy hoạch 1700 ha (%)		24,1

Nguồn: [10]

Trước tình hình đó, để cụ thể hóa định hướng phát triển đô thị theo Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10-12-2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 22-10-2019 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tại Hội nghị lần thứ 17 (Khóa XV) đã thông qua Đề án Xây dựng, phát triển đô thị Huế đến năm 2030. Trong đó, mục tiêu xuyên suốt là đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh. Định hướng phát triển đô thị Huế đến năm 2030 được phân thành hai giai đoạn:

Giai đoạn 1 (2020–2025): Xây dựng, phát triển không gian đô thị Huế đến năm 2025 theo hướng biển, theo trục cảnh quan hai bờ sông Hương làm cơ sở để nghiên cứu lập Đề án điều chỉnh địa giới hành chính để mở rộng thành phố Huế và thành lập các phường thuộc thành phố Huế với quy mô khoảng 267 km<sup>2</sup>.

Giai đoạn 2 (2025–2030): Trên cơ sở định hướng phát triển của giai đoạn một, tiếp tục xây dựng, phát triển không gian đô thị Huế theo định hướng của đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế và quy hoạch chung thành phố Huế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với vùng lõi đô thị có quy mô khoảng 348 km<sup>2</sup> bao gồm thành phố Huế mở rộng có quy mô 267 km<sup>2</sup> và các thị xã Hương Thủy và Hương Trà.

Với thực trạng quy hoạch đô thị Huế như hiện nay, thành phố Huế hiện là đô thị loại một thuộc tỉnh, là đô thị di sản, cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa, nhưng mật độ dân số toàn đô thị rất cao (5.029 người/km<sup>2</sup>), hạ tầng xã hội khu vực trung tâm đang quá tải, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị. Hình thành và phát triển sớm, song thành phố Huế hiện là một trong những thành phố có diện tích nhỏ nhất của Việt Nam. Cơ sở hạ tầng ở bờ bắc sông Hương vẫn không thay đổi trong hàng chục năm qua. Ở bờ nam sông Hương, cơ sở hạ tầng, giao thông có sự phát triển hiện đại hơn bờ bắc, song vẫn còn chậm so với nhiều đô thị khác của cả nước. Vì vậy, việc quy hoạch mở rộng thành phố Huế đã được xác định từ lâu và cũng là tất yếu trong quy luật phát triển. Vấn đề đặt ra là sử dụng quỹ đất như thế nào để giữ nét riêng, đặc trưng của Huế mà không phá vỡ kết cấu tự nhiên, phá vỡ di sản mà Huế đang có để cân bằng giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển.

## 4 Kết luận

Trong giai đoạn từ năm 1999 đến cuối năm 2019, thành phố Huế đã có khoảng hơn 80 đồ án quy hoạch đô thị các cấp đã được lập và phê duyệt. Trong đó, quy hoạch chung 1999, quy hoạch An Vân Dương và quy hoạch chung 2014 là ba phương án có quy mô lớn và được đánh giá là có tính chất quan trọng hơn cả. Kết quả đánh giá việc thực hiện phương án quy hoạch chung 1999 cho thấy chỉ hoàn thành được khoảng 20% diện tích so với tổng thể được duyệt; các hạng mục về quy hoạch hệ thống giao thông đô thị, quy hoạch hệ thống hạ tầng vẫn chưa được

triển khai. Quy hoạch An Vân Dương có 26/96 dự án đã hoàn thành, 54/96 dự án đang triển khai; diện tích triển khai các dự án chỉ chiếm 24,1% so với tổng diện tích của phương án được phê duyệt. Quy hoạch chung 2014 được phê duyệt với phương án mở rộng địa giới hành chính thành phố Huế lên gần gấp năm lần so với quy hoạch chung 1999, nhưng sau năm năm thực hiện, chỉ có một vài dự án chỉnh trang đô thị nhỏ được thực hiện, với kết quả thực hiện phương án chỉ đạt 5% diện tích so với tổng thể quy hoạch được phê duyệt. Nhìn chung, cả ba phương án quy hoạch được phê duyệt trong giai đoạn 1999–2019 đều có kết quả thực hiện đạt tỷ lệ thấp so với tổng thể được phê duyệt. Vì vậy, để có thể xây dựng phương án quy hoạch đô thị có tính khả thi cao và làm nền tảng cho đề xuất xây dựng và phát triển theo hướng đô thị di sản cho thành phố Huế, cần có những nghiên cứu sâu hơn về nguyên nhân dẫn đến tính khả thi thấp của các phương án đã được phê duyệt.

### Tài liệu tham khảo

1. Angel S., Parent J., Civco D. L., Blei A. & Potere D. (2011), The dimensions of global urban expansion: Estimates and projections for all countries, 2000–2050, *Progress in Planning*, 75(2), 53–107. <https://doi.org/10.1016/j.progress.2011.04.001>.
2. Trần Quang Hiếu (2019), *Đánh giá vai trò của quy hoạch đô thị đối với sự phát triển của thành phố Huế*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Fulbright Việt Nam.
3. Nguyễn Thanh Hóa (2012), Xây dựng Thừa Thiên Huế thành đô thị trung tâm đặc sắc, *Tạp chí Nhân Dân*, số tháng 1 năm 2012.
4. Labadi S. & Long C. (2010), *Heritage and Globalisation: Key Issues in Cultural Heritage*. <https://doi.org/10.4324/9780203850855>.
5. Ngân hàng Thế giới (2006), *Chiến lược phát triển đô thị, đối mặt với những thách thức về đô thị hóa nhanh chóng và chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường*.
6. Phùng Hữu Phú (2009), Đô thị hóa ở Việt Nam – Từ góc nhìn nông nghiệp, nông thôn, nông dân, *Tạp chí Tuyên giáo*, 3.
7. Thủ tướng chính phủ (2009), *Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7 tháng 4 năm 2009 về Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050*.
8. Hoàng Bá Thịnh (2013), *Đô thị hóa và quản lý quá trình đô thị hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*, Đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước (Chương trình Tây Nguyên 3).
9. Sở xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế (2014), *Báo cáo về quy hoạch khớp nối các dự án quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn thành phố Huế*.
10. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2019), *Quyết định số 3342 /QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc phê duyệt Đề án Xây dựng, phát triển đô thị Huế đến năm 2030*.

11. Trang thông tin <https://thuathienhue.gov.vn/>, *Thừa Thiên Huế - một thành phố trực thuộc Trung ương đặc trưng của Việt Nam*, truy cập 19/12/2020.